

Số: 33 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) nhận thấy vụ án “*Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc*” giữa các nguyên đơn là ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ và bà Ngô Thị Minh Tr với bị đơn là ông Ngô Trọng Th tại Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2020/DS-PT ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố M có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm như sau:

I. Nội dung vụ án

Các nguyên đơn ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ và bà Ngô Thị Minh Tr trình bày: Nhà, đất tranh chấp tại số 03, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T có nguồn gốc của cha mẹ các nguyên đơn là cụ Ngô Văn H, cụ Đặng Thị A để lại. Cụ H và cụ A có 04 người con gồm: Ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Minh Tr, bà Ngô Thị Thanh Đ và ông Ngô Trọng Th. Năm 1989, cụ A chết, các đồng thừa kế cùng thống nhất giao cho cụ H toàn quyền quản lý, sử dụng nhà, đất. Ngày 03/5/2000, cụ H được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất với diện tích đất 48,21m², diện tích xây dựng 52,2m².

Cụ H chết năm 2015 có để lại di chúc được công chứng năm 2009 cho các nguyên đơn toàn quyền thừa hưởng di sản nhà, đất trên. Trước khi lập di chúc cho các nguyên đơn, cụ H có lập di chúc cho ông Th nhưng ông Th không chăm sóc cha mẹ nên cụ H lập di chúc khác để lại di sản cho các nguyên đơn. Sau khi cụ H mất, các nguyên đơn tiến hành thủ tục hưởng di sản thừa kế theo di chúc thì phát hiện ông Th đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Công nhận di chúc do cụ H lập ngày 18/6/2009 tại Phòng công chứng số 3, số công chứng 47 về việc để lại nhà, đất trên cho các nguyên đơn;
- Yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2016 cấp cho ông Ngô Trọng Th;
- Yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ H theo Di chúc lập ngày 18/6/2009; Yêu cầu ông Th trả lại nhà, đất nêu trên.

Các nguyên đơn đồng ý trừ giá trị sửa chữa căn nhà cho vợ chồng ông Th là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào giá trị căn nhà theo Biên bản định giá



ngày 17/5/2017.

Bị đơn ông Ngô Trọng Th trình bày: Nhà, đất tranh chấp có nguồn gốc của vợ chồng cụ H để lại. Sau khi cụ A chết, các đồng thừa kế thống nhất giao cho cụ H quản lý, sử dụng và đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như các nguyên đơn trình bày.

Ông Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn vì cụ H đã lập tờ Di chúc ngày 06/12/2000 để lại nhà, đất trên cho ông. Căn cứ vào di chúc này, ông Th đã làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/12/2016. Nay ông có đơn phản tố yêu cầu hủy di chúc do cụ H lập ngày 18/6/2009.

Năm 2002, vợ chồng ông Th có sửa chữa nhà hết 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

II. Quá trình giải quyết của Tòa án

Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ và bà Ngô Thị Minh Tr.

- Hủy di chúc của cụ Ngô Văn H lập ngày 06/12/2000 tại Phòng Công chứng số 3, tỉnh T cho ông Ngô Trọng Th.

- Công nhận di chúc của cụ Ngô Văn H lập ngày 18/6/2009 tại Phòng Công chứng số 3, tỉnh T cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr là di chúc hợp pháp.

- Chia cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr $\frac{3}{4}$ giá trị căn nhà có diện tích xây dựng 52,20m² và diện tích đất là 48,21m² do cụ Ngô Văn H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 3, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T theo di chúc bằng giá trị là 296.492.811 đồng.

- Chia cho ông Ngô Trọng Th, bà Lê Thị Nh $\frac{1}{4}$ kỷ phần thừa kế công sức giữ gìn di sản thừa kế giá trị căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m² và diện tích đất 48,21m² do ông Th được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T giá trị là 98.830.937 đồng.

- Buộc hộ ông Ngô Trọng Th, bà Lê Thị Nh có nghĩa vụ chia lại cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr $\frac{3}{4}$ giá trị căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m² và diện tích đất 48,21m² do cụ H được đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T nay là ông Ngô Trọng Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CS09403 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30/12/2016 theo di chúc là 296.492.811 đồng.

- Ông Ngô Trọng Th và bà Lê Thị Nh được tiếp tục quản lý sở hữu căn nhà có diện tích xây dựng 52,2m² và diện tích đất 48,21m² do cụ H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 03/5/2000 tại số 03, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T nay là ông Ngô Trọng Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CS09403 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30/12/2016.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Minh Tr và bà Ngô Thị Thanh Đ yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà do ông Ngô Trọng Th đứng tên số CS09403 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 30/12/2016.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ngô Trọng Th yêu cầu hủy di chúc của cụ Ngô Văn H lập ngày 18/9/2009 tại Phòng Công chứng số 03, tỉnh T cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Nh, ông Ngô Trọng Th và bà Lê Thị Nh được nhận lại số tiền 20.000.000 đồng tiền sửa chữa nhà ở trong ngôi nhà ông, bà đang quản lý.

Thời gian thực hiện giao tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Ngô Thị Thanh Đ được quyền lưu trú trong ngôi nhà nêu trên đã giao cho ông Th, bà Nh quản lý sở hữu trong thời hạn 06 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2019, các nguyên đơn ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 06/8/2019, bị đơn ông Ngô Trọng Th cũng có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2020/DS-PT ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố M quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ngô Trọng Th.

Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí dân sự phúc thẩm.

Ngày 07/11/2020, ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm trên.

Ngày 29/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 10/QĐKNGĐT-VKS-DS đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Ngày 26/9/2022, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm Tòa án nhân dân tối cao quyết định chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 157/2020/DS-PT ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố M và Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2019/DS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

III. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

1. Toà án cấp sơ thẩm, Toà án cấp phúc thẩm không chia di sản thừa kế đúng theo di chúc là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 684 Bộ luật Dân sự năm 2005

Nhà, đất tranh chấp có diện tích đất 48,21m², diện tích xây dựng 52,2m², tại số 03, khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh T có nguồn gốc là của vợ chồng cụ Ngô Văn H và cụ Đặng Thị A. Năm 1989, cụ A chết, các đồng thừa kế của cụ A đều thống nhất giao cho cụ H được quyền sở hữu, sử dụng nhà, đất trên. Ngày 03/5/2000, cụ H được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với nhà, đất trên. Do vậy, nhà, đất này không còn là tài sản chung của vợ chồng cụ H, cụ A nữa mà chuyển thành tài sản riêng của cụ H.

Cụ H chết năm 2015. Khi còn sống, cụ H có lập di chúc ngày 06/12/2000 với nội dung cụ H để lại nhà, đất trên cho ông Ngô Trọng Th (con trai của cụ H, cụ A) và di chúc ngày 18/6/2009 với nội dung cụ H để lại nhà, đất trên cho ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Thanh Đ, bà Ngô Thị Minh Tr (03 người con khác của cụ H, cụ A). Cả 02 di chúc này đều được Phòng Công chứng số 03, tỉnh T chứng nhận theo quy định.

Xét thấy, ngày 06/12/2000, cụ H lập di chúc để lại nhà, đất nêu trên cho ông Th, nhưng đến ngày 18/6/2009, cụ H thay đổi ý chí và lập bản di chúc mới để lại nhà, đất trên cho ông B, bà Đ, bà Tr. Tại bản di chúc ngày 18/6/2009, cụ H ghi rõ “*Các bản di chúc tôi lập trước đây đều huỷ bỏ*”. Do vậy, di chúc ngày 06/12/2000 của cụ H không còn hiệu lực. Theo nội dung di chúc ngày 18/6/2009, cụ H để lại toàn bộ nhà, đất trên cho ông B, bà Tr, bà Đ sở hữu, sử dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn ông B, bà Tr, bà Đ đều đề nghị được nhận di sản bằng hiện vật và trả công sức trông nom, quản lý di sản cho ông Th bằng giá trị của ¼ kỹ phần nhà, đất mà cụ H để lại. Toà án cấp sơ thẩm, Toà án cấp phúc thẩm công nhận Di chúc ngày 18/6/2009 của cụ H là hợp pháp nhưng lại không chia di sản theo di chúc, mà giao nhà, đất trên cho vợ chồng ông Th và buộc vợ chồng ông Th trả giá trị của ¾ di sản là nhà, đất của cụ H để lại cho ông B, bà Đ, bà Tr là không đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 684 Bộ luật Dân sự năm 2005:

“1. Việc phân chia di sản được thực hiện theo ý chí của người để lại di chúc...”

2. Trong trường hợp di chúc xác định phân chia di sản theo hiện vật thì người thừa kế được nhận hiện vật kèm hoa lợi, lợi tức thu được từ hiện vật đó...”

Cho nên, Toà án phải công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho ông B, bà Đ, bà Tr theo đúng Di chúc ngày 18/6/2009 của cụ H để lại; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của các nguyên đơn đồng ý thanh toán công sức trông nom, quản lý di sản bằng 1/4 giá trị nhà, đất trên cho ông Th mới đúng.

2. Toà án cấp sơ thẩm, Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Minh Tr và bà Ngô Thị Thanh Đ về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CS09403 ngày 30/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Ngô Trọng Th là không đúng.

Như đã phân tích ở trên, ngày 18/6/2009 cụ H thay đổi ý chí và lập di chúc mới nên Di chúc ngày 06/12/2000 của cụ H không còn hiệu lực nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T căn cứ Di chúc ngày 06/12/2000 của cụ H để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Th là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 662 Bộ luật Dân sự năm 2005 “*Trong trường hợp người lập di chúc thay thế di chúc bằng di chúc mới thì di chúc trước bị huỷ bỏ*”.

Do đó, cần thiết phải huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà số CS09403 ngày 30/12/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Ngô Trọng Th.

Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm đã không phát hiện ra các vi phạm nêu trên của Tòa án để kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Qua đó cho thấy, việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ của cả hai cấp kiểm sát trong vụ án này còn chưa đạt yêu cầu.

Trên đây là những vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm và Toà án cấp phúc thẩm trong việc giải quyết vụ án “*Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc*”. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới để tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc tương tự. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, PVT VKSNDTC (để báo cáo);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 9 (để báo cáo);
- Các Đ/c PVT Vụ 9 (để phối hợp);
- VP, Vụ 14 VKSTC;
- Các VKSND cấp cao;
- Các VKSND cấp tỉnh;
- Các VKSND cấp huyện;
- Lưu: VT (2b); Vụ 9 (3b).

**TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC
GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ,
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Phạm Hoàng Diệu Linh



↳

